

KẾT QUẢ PHẢN HỒI CỦA CỤU NGƯỜI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
(Theo Mã phiếu: CSV-2022)

STT	Mã CH	NỘI DUNG CÂU HỎI	MỨC ĐÁNH GIÁ				
			1	2	3	4	5
1	001	Sứ mạng của Trường Đại học Luật Hà Nội: Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Bạn hãy đánh giá về sự phù hợp của Sứ mạng của Trường với vị thế và lịch sử, truyền thống của Trường:	6%	0%	6%	24%	63%
		Điểm TB: 4.4					
1	002	Tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Đại học Luật Hà Nội: Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới. Bạn hãy đánh giá về Tầm nhìn đến năm 2030 của Trường được xác định phù hợp với vị thế, <u>lịch sử</u> và <u>truyền thống</u> của Trường	2%	4%	14%	33%	47%
		Điểm TB: 4.2					
3	003	Bạn hãy đánh giá về Tầm nhìn đến năm 2030 của Trường được xác định phù hợp với <u>Sứ mạng</u> của Trường	2%	2%	18%	31%	47%
		Điểm TB: 4.2					
4	004	Bạn hãy đánh giá về Tầm nhìn đến năm 2030 của Trường được xác định phù hợp với <u>chiến lược phát triển</u> của ngành	2%	2%	14%	31%	51%
		Điểm TB: 4.3					
5	005	Bạn hãy đánh giá về Tầm nhìn đến năm 2030 của Trường được xác định phù hợp với <u>nguồn lực</u> của Trường	2%	0%	20%	33%	45%
		Điểm TB: 4.2					
6	006	Giá trị cốt lõi: Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập.					
		Theo bạn, trong Giá trị cốt lõi thì từng yếu tố được hiểu như thế nào: - Con người:					
7	007	- Chất lượng:					
8	008	- Thương hiệu:					
9	009	- Hội nhập:					
10	010	Theo bạn, từng yếu tố dưới đây có đóng góp ở mức độ nào trong việc tạo nên giá trị truyền thống của Trường:	10%	6%	12%	22%	49%
		+ Trường công lập trực thuộc Bộ Tư pháp	Điểm TB: 3.9				
	011	+ Trường của Thủ đô	8%	12%	29%	12%	39%
		Điểm TB: 3.6					
	012	+ Trường có bề dày lịch sử 45 năm	6%	8%	16%	18%	51%
		Điểm TB: 4.0					
013	+ Trường có đội ngũ giảng viên đông đảo	6%	0%	35%	18%	41%	
	Điểm TB: 3.9						
014	+ Trường có đội ngũ giảng viên uy tín	6%	2%	12%	14%	65%	
	Điểm TB: 4.3						

	015	+ Trường có cơ sở vật chất hiện đại	8%	4%	35%	24%	29%
			Điểm TB: 3.6				
	016	+ Trường có hệ thống quản trị hiện đại	10%	14%	22%	29%	24%
			Điểm TB: 3.4				
	017	+ Yếu tố khác:					
11	018	Theo bạn, Giá trị cốt lõi: <i>Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập</i> đã phản ánh được các giá trị truyền thống của Trường ở mức độ nào	6%	2%	18%	37%	37%
			Điểm TB: 4.0				
12	019	Theo bạn, làm thế nào để phát huy các Giá trị cốt lõi của Trường:					
13	020	Theo bạn, làm thế nào để giữ gìn các giá trị truyền thống của Trường:					
	021	Bạn biết đến Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường thông qua:					
		+ Website của Trường	45%				
14	022	+ Email của Trường	9%				
	023	+ Tờ rơi	6%				
	024	+ Phổ biến trong cuộc họp, hội nghị	27%				
	025	+ Khác: 13%					
	026	Bạn đã tham gia xây dựng Kế hoạch thực hiện Sứ mạng, Tầm nhìn dưới hình thức nào:					
		+ Trực tiếp soạn Kế hoạch	0				
15	027	+ Góp ý cho Dự thảo Kế hoạch	18%				
	028	+ Không tham gia xây dựng Kế hoạch	82%				
	029	Trường đã phổ biến Kế hoạch thực hiện Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường thông qua:					
		+ Website của Trường	48%				
16	030	+ Email của Trường	13%				
	031	+ Tờ rơi	7%				
	032	+ Phổ biến trong cuộc họp, hội nghị	29%				
	033	+ Khác: 3%					
	034	Bạn đã tham gia rà soát Sứ mạng, Tầm nhìn dưới hình thức nào:					
		+ Trực tiếp soạn Kế hoạch	0				
17	035	+ Góp ý cho Dự thảo Kế hoạch	14%				
	036	+ Không tham gia rà soát	73%				
	037	+ Trường chưa thực hiện việc rà soát Sứ mạng, Tầm nhìn	13%				
18	038	Theo Bạn thì Sứ mạng của Trường cần được chỉnh sửa như thế nào:					
19	039	Theo Bạn thì Tầm nhìn của Trường cần được chỉnh sửa như thế nào:					
	040	Theo bạn, từng yếu tố dưới đây có vai trò như thế nào trong việc hình thành nên văn hóa chất lượng của Trường:					
		+ Các quy định quản lý của Trường	6%	6%	14%	18%	55%
			Điểm TB: 4.1				
20	041	+ Ý thức tuân thủ của viên chức	4%	4%	14%	16%	61%
			Điểm TB: 4.3				
	042	+ Truyền thống vốn có của Trường	4%	0%	16%	29%	51%
			Điểm TB: 4.2				
	043	+ Nhận thức về vai trò của cá nhân trong việc xây dựng thương hiệu của Trường	4%	0%	12%	20%	63%
			Điểm TB: 4.4				
	044	+ Yếu tố khác:					
21	045	Theo bạn, để hình thành nên văn hóa chất lượng thì Trường cần phải làm những gì:					
22	121	Bạn đã được phổ biến đầy đủ về chế độ, chính sách	4%	8%	29%	27%	33%
			Điểm TB: 3.8				
23	122	Bạn đã được hướng dẫn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách	4%	10%	29%	27%	31%
			Điểm TB: 3.7				

24	123	Bạn có kiến nghị cụ thể gì cho sửa đổi chế độ chính sách của Trường:					
25	257	Bạn cho biết đánh giá về ý nghĩa của việc Trường Đại học Luật Hà Nội tham gia (và là Chủ tịch đầu tiên) của Mạng lưới các cơ sở đào tạo luật của Việt nam	4%	0%	18%	14%	63%
			Điểm TB: 4.3				
26	258	Bạn hãy đề xuất những công việc mà Trường có thể thực hiện trong khuôn khổ của Mạng lưới:					
27	327	Bạn có tham gia vào quá trình xây dựng hay rà soát, cập nhật CTĐT của Trường không? Có: 2% Không: 98%					
28	328	Nếu trả lời Có ở câu 327, Bạn hãy cho biết đã tham gia vào quá trình xây dựng hay rà soát, cập nhật CTĐT theo hình thức nào:					
		+ Trực tiếp tham gia xây dựng CTĐT	0%				
	329	+ Góp ý hoàn thiện dự thảo CTĐT	64%				
	330	+ Hình thức tham gia khác:	36%				
29	390	Bạn cho biết đánh giá về phương pháp dạy-học (thuyết giảng, thảo luận, tình huống, diễn án,) của CTĐT theo các tiêu chí sau đây:					
		+ Phù hợp với Triết lý GD của CTĐT	4%	4%	22%	29%	41%
			Điểm TB: 4.0				
	391	+ Phù hợp với CDR của CTĐT	6%	6%	29%	24%	35%
			Điểm TB: 3.8				
	392	Bạn nêu cụ thể những nội dung về phương pháp dạy-học không phù hợp (nếu có):					
30	393	Bạn cho biết đánh giá về phương pháp thi kiểm tra (BT cá nhân, BT nhóm, thi, ...) của CTĐT theo các tiêu chí sau đây:					
		+ Phù hợp với Triết lý GD của CTĐT	4%	6%	31%	33%	27%
			Điểm TB: 3.7				
	394	+ Phù hợp với CDR của CTĐT	6%	12%	18%	33%	31%
			Điểm TB: 3.7				
	395	Bạn nêu cụ thể những nội dung về phương pháp thi kiểm tra không phù hợp (nếu có):					
31	452	Bạn cho biết đánh giá về các vấn đề sau đây liên quan đến hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học của Trường:					
		+ Đánh giá hiệu quả của cố vấn học tập	6%	8%	37%	18%	31%
			Điểm TB: 3.6				
	453	+ Đánh giá hiệu quả của buổi giới thiệu học phần ở tuần đầu tiên	8%	14%	22%	22%	33%
			Điểm TB: 3.6				
	454	+ Đánh giá hiệu quả của giờ tư vấn mỗi tuần của học phần	8%	14%	22%	22%	33%
			Điểm TB: 3.6				
	455	+ Đánh giá hiệu quả tư vấn của giảng viên	6%	2%	22%	27%	43%
			Điểm TB: 4.0				
	456	+ Đánh giá hiệu quả của hệ thống giám sát quá trình học tập, cảnh báo học tập cho người học	10%	14%	22%	24%	29%
			Điểm TB: 3.5				
	457	Bạn nêu cụ thể những hạn chế trong công tác hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học của Trường (nếu có):					
32	458	Bạn cho biết đánh giá về chất lượng, hiệu quả các hoạt động, hỗ trợ việc làm cho người học của Trường ở một số khía cạnh cụ thể sau đây:					
		+ Đánh giá công tác định hướng nghề nghiệp	10%	16%	29%	24%	20%
			Điểm TB: 3.3				
	459	+ Đánh giá mức độ hài lòng đối với công tác hỗ trợ tìm kiếm việc làm	12%	20%	35%	16%	16%
			Điểm TB: 3.0				

460	+ Đánh giá hoạt động ngoại khóa	8%	18%	31%	16%	27%
	Điểm TB: 3.3					
461	+ Đánh giá hoạt động kiến tập	8%	10%	37%	16%	29%
	Điểm TB: 3.5					
462	Bạn nêu cụ thể những hạn chế trong các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học của Trường (nếu có):					
33	463	Hiện nay bạn đang có việc làm hay chưa đi làm: Có: 96% Chưa: 4%				
34	464	Nếu đã có việc làm thì bạn cho biết có việc làm trong khoảng thời gian nào sau khi tốt nghiệp:				
		+ Trong vòng 1 năm sau tốt nghiệp				92%
	465	+ Trong năm thứ 2 sau khi tốt nghiệp				2%
	466	+ Hơn 2 năm sau khi tốt nghiệp				6%
35	467	Vị trí việc làm của bạn hiện nay: + Đúng/Không đúng ngành được đào tạo (trong danh mục vị trí việc làm của CTĐT): Đúng 80% Không đúng 20%				
	468	+ Khối Cơ quan nhà nước 35%		Tổ chức tư nhân 65%		
	469	+ Việc làm ở miền Bắc 92%		miền Trung 4%		miền Nam 4%
	470	+ Việc làm ở miền núi 8%		đồng bằng 92%		
	471	Thu nhập chính thức của bạn hiện nay tại vị trí công tác:				
36		+ Dưới 5 triệu/1 tháng				14%
	472	+ Từ 5-10 triệu/1 tháng				41%
	473	+ Từ 10-15 triệu/1 tháng				29%
	474	+ Trên 15 triệu/1 tháng				16%
37	545	Sau khi tốt nghiệp cử nhân bạn đã tham gia học CTĐT thạc sĩ hay chưa?				
		+ Trong vòng 5 năm				35%
	546	+ Sau 5 năm				8%
	547	+ Chưa học thạc sĩ				57%
38	548	Bạn cho biết sau khi tốt nghiệp bạn đã thay đổi việc làm chưa:				
		+ Số lần thay đổi:				
	549	+ Số năm làm việc ở vị trí trước khi thay đổi:				
	550	+ Nguyên nhân chính dẫn đến thay đổi:				
		Đến chỗ có thu nhập cao hơn				34.7%
		Bị đuổi việc do không đáp ứng được yêu cầu công việc				2%
		Bị đuổi việc do vi phạm quy định lao động				0%
		Không hợp với môi trường tâm lý				14.3%
Đến chỗ có điều kiện làm việc tốt hơn				38.8%		
Do nguyên nhân khác:				32.2%		

*** THÔNG TIN KHÁC**

a.	Giới tính: Nam 33% Nữ 67%				
b.	Năm tốt nghiệp: 2017 41% 2018 2% 2019 10% 2020 14% 2021 33%				
c.	Tham gia công tác quản lý lớp: Cán bộ lớp 18% Không 82%				
d.	Bậc đào tạo: Đại học 86% Sau đại học 14%				
đ.	Nếu đào tạo đại học thì ngành đào tạo:				
	1. Luật 53% 2. Luật CLC 10% 3. Luật Kinh tế 29% 4. Luật TMQT 4% 5. Ngôn ngữ Anh 4%				
e.	Nếu đào tạo sau đại học thì ngành đào tạo:				
	1. Lý luận NN&PL 8,2% 3. Luật Hình sự và TTHS 8,2%				

	4. Luật Dân sự và TTDS 20,4% 6. Luật Quốc tế 4,1%	5. Luật Kinh tế 51% 7. Tội phạm học và ĐTTP 2%
g.	Cơ quan công tác hiện nay: 3. Doanh nghiệp tư nhân 61,2% 6. Khác: 0% .	1. Cơ quan nhà nước 24,5% 2. Doanh nghiệp nhà nước 4,1% 4. Cơ sở đào tạo 8,2% 5. Cơ sở nghiên cứu 2%
h.	Xếp loại tốt nghiệp:	1. Xuất sắc 3% 2. Giỏi 29% 3. Khá 66% 4. Trung bình 3%

NGƯỜI TỔNG HỢP

**LÃNH ĐẠO
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN**

**LÃNH ĐẠO
PHÒNG ĐBCLĐT VÀ KT**

Nguyễn Thu Hà Vũ Gia Hoàng

Nguyễn Sơn Tùng

Bùi Đăng Hiếu